TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 271/2026/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1983; căn cước công dân số: 045183008917; địa chỉ: 7 N, phường V, thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông **Phan Tường Nhật P**, sinh năm 1985; căn cước công dân số: 046085007728; địa chỉ: 7 N, phường V, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phan Tường Nhật P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phan Tường Nhật P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phan Tường Nhật P có 02 người con chung là cháu Phan Tường Nhật P1, sinh ngày 12/01/2010 và cháu Phan Tường Nhật N, sinh ngày 04/7/2011.

Bà Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Tường Nhật P1, sinh ngày 12/01/2010 và cháu Phan Tường Nhật N, sinh ngày 04/7/2011 cho đến khi các cháu P1 và N lần lượt thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Phan Tường Nhật P không cấp dưỡng nuôi cháu P1 và cháu N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phan Tường Nhật P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phan Tường Nhật P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phan Tường Nhật P mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà H tự nguyện nộp thay án phí cho ông P. Như vậy bà H phải nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000578 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. H1 lại cho bà Hằng số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Vỹ Dạ
(ĐKKH số: 133, ngày 22/9/2009, UBND phường Vỹ Dạ cũ);
- Lưu: HSVA, AV.

THẨM PHÁN

Lê Vũ Tiến